

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1398/2017/HNST ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị D, sinh năm 1960.

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số 97/26/6C đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Lê Thị D, sinh năm 1960.

Người yêu cầu: Bà Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số 97/26/6C đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 025, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị D và ông Phạm Văn T vào ngày 12/08/1987, không còn hiệu lực).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Lê Q, sinh ngày 26/11/1988 (nam) và Phạm Lê K, sinh ngày 12/05/1992 (nam), đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà D và ông T phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0027714 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó bà D, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường B, Quận M,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn